

5.4.2. Phân tích rủi ro tài chính xuất phát từ nguy cơ phá sản

5.4.2.1. Đánh giá rủi ro phá sản thông qua khả năng thanh toán

Doanh nghiệp được coi là lâm vào tình trạng phá sản nếu không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn (gồm nợ đến hạn và quá hạn) khi chủ nợ có yêu cầu (theo luật phá sản).

a. Các chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán hiện tại

Hệ số khả năng thanh toán tổng quát

$$\frac{\text{Hệ số khả năng thanh toán tổng quát } (K_T)}{\text{tổng quát } (K_T)} = \frac{\text{Tổng tài sản}}{\text{Tổng nợ phải trả}} \quad (5.13)$$

Nếu doanh nghiệp có chỉ số này luôn lớn ≥ 1 thì doanh nghiệp đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ. Ngược lại, trị số của chỉ tiêu này < 1 thì doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ.

Hệ số khả năng thanh toán hiện hành

$$\frac{\text{Hệ số khả năng thanh toán hiện hành } (K_H)}{\text{toán hiện hành } (K_H)} = \frac{\text{Tổng tài sản ngắn hạn}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}} \quad (5.14)$$

Nếu trị số của chỉ tiêu này ≥ 1 , doanh nghiệp có đủ và thừa khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Ngược lại, trị số của chỉ tiêu này < 1 cho thấy doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

Hệ số khả năng thanh toán nhanh

Hệ số khả năng thanh toán nhanh phản ánh khả năng thanh toán nhanh các khoản nợ ngắn hạn.

$$\frac{\text{Hệ số khả năng thanh toán nhanh } (K_N)}{\text{thanh toán nhanh } (K_N)} = \frac{\text{Tiền và các khoản tương đương tiền} + \text{Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}} \quad (5.15)$$

Chỉ tiêu này $\geq 0,5$ chứng tỏ tình hình thanh toán nhanh các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp tương đối khả quan. Ngược lại, nếu trị số của chỉ tiêu này $< 0,5$ thì doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong thanh toán và có thể phải bán gấp sản phẩm, hàng hoá để trả nợ.

Ngoài ra, hệ số khả năng thanh toán nhanh còn được tính bằng công thức như sau:

$$K_N = \frac{\text{Tổng TSNH} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}} \quad (5.16)$$

Hệ số khả năng thanh toán tức thời

Chỉ tiêu này dùng để đánh giá khả năng trả nợ đến hạn và quá hạn của doanh nghiệp.

$$\text{Hệ số khả năng thanh toán tức thời (K}_{TT}) = \frac{\text{Tiền và các khoản tương đương tiền}}{\text{Giá trị các khoản nợ đến hạn}} \quad (5.17)$$

Nếu chỉ tiêu này ≥ 1 , chứng tỏ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và quá hạn của doanh nghiệp được đảm bảo. Ngược lại, nếu chỉ tiêu này < 1 , cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và quá hạn của doanh nghiệp không được đảm bảo; trong trường hợp này sẽ làm ảnh hưởng đến uy tín của doanh nghiệp và có thể dẫn đến phá sản.

Hệ số khả năng thanh toán ngay nợ đến hạn

$$\text{Hệ số khả năng thanh toán ngay nợ đến hạn (K}_{NG}) = \frac{\text{Tiền và các khoản tương đương tiền}}{\text{Giá trị các khoản nợ đến hạn đã có văn bản đòi nợ}} \quad (5.18)$$

Đây là chỉ tiêu cảnh báo phá sản cho doanh nghiệp. Chỉ tiêu này ≥ 1 cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và quá hạn mà chủ nợ đã có văn bản đòi nợ được đảm bảo và do vậy doanh nghiệp chưa lâm vào tình trạng phá sản. Ngược lại, chỉ tiêu này < 1 có nghĩa khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và quá hạn mà chủ nợ đã có văn bản đòi nợ không được đảm bảo và chắc chắn doanh nghiệp đã ở vào tình trạng phá sản.

Ngoài ra, có thể tính toán khả năng thanh toán dựa vào Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

$$\text{Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của tiền và tương đương tiền} = \frac{\text{Số tiền thuần lưu chuyển trong kỳ}}{\text{Tổng giá trị nợ ngắn hạn}} \quad (5.19)$$

Trong công thức (5.19), chỉ tiêu số tiền thuần lưu chuyển trong kỳ được lấy từ báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Chỉ tiêu này cho biết với dòng tiền thuần tạo ra từ các hoạt động trong kỳ của doanh nghiệp có đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn không.

b. Các chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán tương lai

Tương lai có thể là ngắn hạn như trong tháng tới, quý tới, 6 tháng tới hoặc dài hạn.

$$\text{Khả năng thanh toán tháng tới (quý tới, 6 tháng tới, ...)} = \frac{\text{Các khoản có thể dùng thanh toán trong tháng tới (quý tới, 6 tháng tới, ...)}}{\text{Các khoản phải thanh toán trong tháng tới (quý tới, 6 tháng tới, ...)}} \quad (5.20)$$

Để tính toán các chỉ tiêu này, nhà phân tích cần lập bảng báo cáo chi tiết các khoản có thể dùng để thanh toán và các khoản phải thanh toán theo thời gian như sau:

**Bảng 5.3. Báo cáo chi tiết các khoản có thể dùng để thanh toán
và các khoản phải thanh toán theo thời gian**

Các khoản phải thanh toán	Số tiền	Các khoản có thể dùng để thanh toán	Số tiền
<i>I. Các khoản phải thanh toán ngắn hạn</i>		<i>I. Các khoản có thể dùng để thanh toán ngắn hạn</i>	
1. Các khoản cần phải thanh toán ngay		1. Các khoản có thể dùng để thanh toán ngay (tiền)	
2. Các khoản phải thanh toán trong thời gian tới: - Tháng tới - Quý tới -		2. Các khoản có thể dùng để thanh toán trong thời gian tới: - Tháng tới - Quý tới -	
<i>II. Các khoản phải thanh toán dài hạn</i>		<i>II. Các khoản có thể dùng để thanh toán dài hạn</i>	
1. Các khoản phải thanh toán trong năm tới		1. Các khoản có thể dùng để thanh toán trong năm tới	
2. Các khoản phải thanh toán trong 2 năm tới		2. Các khoản có thể dùng để thanh toán trong 2 năm tới	
.....			